

Vladislav Zubok * - Liệu Putin có thể đứng vững? Phần 2

Nguồn: Vladislav Zubok, "[Can Putin Survive?](#)," Foreign Affairs, 21/06/2022

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng



Chia để trị

Các hình phạt của phương Tây có thể không làm thay đổi tư duy của Moscow. Tuy nhiên, chúng rõ ràng đã làm tổn thương một số thành phần dân cư Nga: cụ thể là giới tinh hoa của đất nước và tầng lớp trung lưu thành thị. Các chính phủ, trường đại học, và các tổ chức khác trên khắp thế giới đã hủy bỏ hàng nghìn dự án khoa học và học thuật với các nhà nghiên cứu Nga. Các dịch vụ mà trước đó đã trở nên quen thuộc trong cuộc sống của nhiều nhân viên văn phòng Nga – từ Facebook đến Netflix, và cả Zoom – đột nhiên không còn khả dụng nữa. Người Nga không thể nâng cấp MacBook hoặc iPhone của mình. Việc xin thị thực nhập cảnh vào Vương quốc Anh hoặc Liên minh châu Âu đã trở nên vô cùng khó khăn, và ngay cả nếu có thành công, thì cũng chẳng chuyến bay hoặc chuyến tàu nào có thể đưa họ thẳng đến đó. Họ không còn có thể sử dụng thẻ tín dụng của mình ở nước ngoài, hoặc thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ nước ngoài. Đối với dân cư thành thị Nga, cuộc xâm lược của nước họ đã khiến cuộc sống trở nên khó khăn hơn trước.

Thoạt tiên, điều này trông như một điềm xấu cho Putin. Trong cuộc khủng hoảng chính trị của Liên Xô giai đoạn 1990-1991, các thành viên của tầng lớp trung lưu và thượng lưu đã đóng một vai trò lớn trong việc dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước. Hàng trăm nghìn trí thức người Liên Xô đã tập hợp tại các quảng trường chính của Moscow và St. Petersburg, để yêu cầu phải thay đổi. Một tầng lớp tinh hoa Nga mới, ủng hộ chủ nghĩa dân tộc

và phản đối lực lượng lớn tuổi trung thành với Liên Xô, đã giành được quyền lực sau cuộc bầu cử năm 1990. Giới trí thức và học giả của đất nước đã hợp tác với tầng lớp mới này, cùng nhau lật đổ đế chế.

Nhưng Gorbachev đã dung thứ, và thậm chí có thể coi là khuyến khích, thứ hoạt động chính trị đó. Còn Putin thì không. Khác với Gorbachev, người cho phép các đối thủ ra tranh cử, Putin đã tìm đủ mọi cách để ngăn chặn bất kỳ người Nga nào nổi lên như một mối đe dọa – gần đây nhất, là bằng cách đầu độc thủ lĩnh phe đối lập Alexei Navalny vào tháng 8/2020, và bắt giữ ông này một năm sau đó. Không có cuộc biểu tình phản chiến nào được tiến hành ở quy mô mà Gorbachev cho phép, một phần không nhỏ là nhờ vào sự tàn nhẫn của các cơ quan an ninh Nga. Các sĩ quan hành pháp trong nhà nước cảnh sát của Putin có quyền lực và kỹ năng cần thiết để trấn áp bất kỳ cuộc biểu tình đường phố nào, từ đe dọa, bắt giữ, đến những loại hình phạt khác như phạt một khoản tiền không lồ. Nhà nước Nga cũng đang ráo riết đẩy mạnh việc kiểm soát tâm trí người dân. Trong những ngày đầu tiên sau cuộc xâm lược, cơ quan lập pháp của Nga đã thông qua luật hình sự hóa các cuộc thảo luận công khai và việc phổ biến thông tin về cuộc chiến. Chính phủ cũng buộc các hãng tin độc lập phải đóng cửa.



Navalny trên màn hình trong phiên tòa ở Moscow, tháng 05/2022. Nguồn Evgenia Novozhenina / Reuters

Tuy nhiên, đây chỉ là những công cụ dễ thấy nhất trong hệ thống kiểm soát của Putin. Giống như nhiều nhà độc tài khác, Tổng thống Nga còn học cách khai thác bất bình đẳng kinh tế để thiết lập một cơ sở ủng hộ vững chắc cho mình, dựa trên những điểm khác biệt mà học giả người Nga Natalya Zubarevich gọi là “bốn nước Nga.” Nước Nga đầu tiên là nhóm cư dân đô thị ở các thành phố lớn, nhiều người trong số này làm việc trong nền kinh tế hậu công nghiệp và có mối liên hệ văn hóa với phương Tây. Họ là nguồn gốc của hầu hết lực lượng đối

lập với Putin, và trước đây đã từng tổ chức các cuộc biểu tình chống lại tổng thống. Nhưng họ chỉ chiếm 1/5 dân số, theo ước tính của Zubarevich. Ba ‘nước Nga’ còn lại là cư dân của các thành phố công nghiệp nghèo hơn, những người còn hoài niệm về quá khứ Liên Xô; những người sống ở các thị trấn nông thôn đang suy yếu; và nhóm dân cư đa sắc tộc không phải là người Nga ở Bắc Caucasus (bao gồm cả Chechnya) và miền nam Siberia. Cư dân của ba nước Nga đó cực kỳ ủng hộ Putin, vì họ phụ thuộc vào trợ cấp nhà nước, và vì họ tuân thủ các giá trị truyền thống về thứ bậc, tôn giáo, và thế giới quan – những giá trị văn hóa mà Putin tung hô trong chiến dịch tuyên truyền mang màu sắc chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa dân tộc của Điện Kremlin, vốn đã trở nên mạnh mẽ hơn kể từ khi cuộc xâm lược Ukraine bắt đầu.

Putin, do đó, không cần phải tiến hành đàn áp hàng loạt để giữ cho mình quyền chỉ huy. Thật vậy, khi nhận ra sự vô ích của việc chống lại nhà nước, nhiều thành viên của ‘nước Nga đầu tiên’, những người thực sự chán ngấy Putin, chỉ đơn giản chạy trốn khỏi đất nước – một hành động mà Putin công khai ủng hộ. Ông đã tuyên bố sự ra đi của họ là “một sự tự thanh lọc tự nhiên và cần thiết của xã hội [Nga]” khỏi “đạo quân thứ năm” thân phương Tây. Ngoài ra, cho đến nay, cuộc xâm lược hầu như không làm xói mòn sự ủng hộ Putin của ba nước Nga còn lại. Hầu hết thành viên của các nhóm này không cảm nhận được sự kết nối với nền kinh tế toàn cầu, và do đó họ chẳng mấy quan tâm đến trò “rút phép thông công” Nga bởi phương Tây qua các lệnh trừng phạt và cấm vận. Để duy trì sự ủng hộ của các nhóm này, Putin có thể tiếp tục trợ cấp cho một số khu vực, và rót hàng tỷ USD vào các dự án cơ sở hạ tầng và xây dựng ở những khu vực khác.

Ông cũng có thể tận dụng tình cảm bảo thủ và hoài cổ của họ – điều mà Gorbachev không bao giờ có thể làm được. Lịch sử đầy biến động của Nga đã khiến hầu hết người dân nước này mong muốn có một nhà lãnh đạo mạnh mẽ và biết củng cố đất nước – chứ không phải một người ủng hộ dân chủ, dân quyền, và quyền tự quyết dân tộc. Gorbachev không phải là người mạnh mẽ. Nhà lãnh đạo Liên Xô bị thúc đẩy bởi một tầm nhìn lý tưởng phi thường và từ chối sử dụng vũ lực để duy trì đế chế của mình. Ông đã huy động các nhóm tiến bộ nhất của xã hội Nga, trên hết là giới trí thức và các chuyên gia đô thị, để giúp Liên Xô vực dậy từ sự cô lập, trì trệ, và bảo thủ. Nhưng khi làm như vậy, ông đã đánh mất sự ủng hộ của phần còn lại của đất nước và buộc phải rời nhiệm sở, để lại hậu quả là khủng hoảng kinh tế, tình trạng phi nhà nước, hỗn loạn, và ly khai. Tuổi thọ của người Nga giảm từ 69 tuổi vào năm 1990 xuống còn 64,5 tuổi vào năm 1994; riêng với nam giới, mức giảm là từ 64 tuổi xuống 58 tuổi. Dân số Nga suy giảm, và đất nước phải đối mặt với tình trạng thiếu thốn lương thực. Thế nên, không có gì lạ khi rất nhiều người Nga muốn có một người đàn ông mạnh mẽ như Putin, người đã hứa sẽ bảo vệ họ khỏi một thế giới thù địch và khôi phục lại đế chế Nga. Trong những tuần sau cuộc xâm lược Ukraine, phản

ứng tự động của người dân Nga là tập hợp xung quanh ‘sa hoàng’, chứ không phải buộc tội ông ta về hành vi xâm lược vô cớ.

Duy trì áp lực

Không điều nào trong số này mang lại hi vọng cho những người phương Tây đang mong muốn hệ thống của Putin sụp đổ – hoặc cho những người Ukraine đang chiến đấu để đánh bại bộ máy quân sự của Nga. Dù sự sụp đổ của Liên Xô có thể không giúp dự đoán quỹ đạo của Nga, nhưng điều đó không có nghĩa là hành động của phương Tây sẽ không ảnh hưởng đến tương lai của nước này. Các nhà kinh tế học phương Tây và Nga đều nhất trí rằng, về lâu dài, các biện pháp trừng phạt sẽ khiến nền kinh tế Nga thu hẹp khi sự gián đoạn chuỗi cung ứng gia tăng. Các ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc của nước này đặc biệt dễ bị tổn thương. Các máy bay chở khách, tàu lửa tốc độ cao, cũng như hầu hết xe hơi của Nga được sản xuất ở phương Tây, và hiện đã không thể tiếp cận với các công ty biết cách bảo trì và bảo dưỡng chúng. Ngay cả các số liệu thống kê chính thức của chính phủ cũng cho thấy rằng việc lắp ráp xe hơi mới ở Nga đã giảm mạnh – mà một phần là do các nhà máy ở Nga không còn nhập được các bộ phận sản xuất ở nước ngoài. Đến nay, tổ hợp công nghiệp-quân sự của Nga vẫn tiếp tục phát triển mà không bị cản trở gì, nhưng nó cuối cùng cũng sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt. Trong quá khứ, các công ty phương Tây vẫn tiếp tục cung cấp cho các nhà sản xuất vũ khí của Nga, kể cả sau khi nước này sáp nhập Crimea. Giờ đây, họ không còn làm vậy, không chỉ vì lý do đạo đức.

Ngành năng lượng của Nga hầu như không bị trừng phạt, và trong lúc giá cả tăng cao, họ thậm chí còn kiếm được nhiều tiền từ xuất khẩu hơn so với trước chiến tranh. Nhưng cuối cùng, sản lượng năng lượng cũng sẽ suy giảm, và ngành năng lượng cũng sẽ cần các phụ tùng thay thế và công nghệ nâng cấp mà chỉ phương Tây mới có thể cung cấp. Nhà chức trách Nga đã thừa nhận rằng sản lượng dầu của nước này đã giảm 7,5% trong tháng 3 và có thể giảm xuống mức chưa từng thấy kể từ năm 2003. Nhiều khả năng, việc bán năng lượng cũng sẽ trở thành một vấn đề, đặc biệt nếu Liên minh châu Âu có thể cắt giảm dầu và khí đốt từ Nga.

Putin phủ nhận rằng điều này sẽ xảy ra. Tại cuộc họp với những người đứng đầu các tập đoàn năng lượng, ông gọi các biện pháp trừng phạt của phương Tây là “hỗn loạn”, đồng thời khẳng định rằng chúng sẽ gây tổn hại cho các nền kinh tế và người tiêu dùng phương Tây hơn là người Nga, vì lý do lạm phát. Ông thậm chí còn nói về “hành động tự sát kinh tế” của châu Âu và hứa hẹn sẽ đi trước các hành động chống Nga của phương Tây. Ông tự thuyết phục bản thân rằng phương Tây không còn có thể ra quyết định theo ý mình trong nền kinh tế toàn cầu, do tính đa cực ngày càng tăng của thế giới. Ông không đơn độc; ngay cả các nhà kinh tế Nga phản đối Putin cũng tin rằng miễn là tài chính của đất nước còn ổn, thì phần còn lại của thế giới – bao gồm một số công

ty, thương nhân, và trung gian phương Tây – sẽ chấp nhận vi phạm các lệnh trừng phạt để làm ăn với Nga. Khi nền kinh tế toàn cầu oằn xuống dưới sức nặng của chiến tranh, và khi cú sốc quốc tế vì xâm lược phai nhạt dần, họ tin rằng mối quan hệ của Nga với thế giới sẽ trở lại bình thường, như giai đoạn sau năm 2014.

Tuy nhiên, phương Tây dường như đã chuẩn bị sẵn sàng. Một ngày trước khi Putin phát biểu nhân kỷ niệm Ngày Chiến thắng, các nhà lãnh đạo G-7 đã ra tuyên bố ủng hộ Ukraine, trong đó họ công nhận nước này là đồng minh của phương Tây và cam kết hỗ trợ tài chính, cung cấp vũ khí đều đặn, cho phép tiếp cận thông tin tình báo của NATO, và quan trọng là, tiếp tục gây áp lực kinh tế lên Nga. Chìa khóa trong tuyên bố này là một thông báo rằng họ nỗ lực hướng tới “sự cô lập Nga trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế.” Nó lặp lại những gì Ursula von der Leyen, người đứng đầu Ủy ban châu Âu, mô tả là các mục tiêu của EU: ngăn chặn các ngân hàng Nga “hoạt động trên toàn thế giới,” “phong tỏa xuất khẩu và nhập khẩu của Nga” và “khiến [Ngân hàng Trung ương Nga] không thể bán tài sản của mình.”

Sẽ không dễ dàng để duy trì mức độ thống nhất này, cũng không dễ để gia tăng áp lực trên nhiều lĩnh vực khác của Nga – chẳng hạn bằng cách đưa ra lệnh cấm vận của EU đối với dầu khí của Nga. Một số quốc gia, bao gồm Hungary (với Thủ tướng Viktor Orban, vẫn là một trong số ít bạn bè của Putin ở châu Âu) cũng như Đức và Ý, nhận thức được rằng lệnh cấm vận năng lượng sẽ giáng một đòn mạnh vào nền kinh tế của chính họ. Và dù châu Âu có đưa ra lệnh cấm năng lượng, điều đó sẽ không ngay lập tức dẫn đến khủng hoảng ở Nga. Suy cho cùng, doanh thu từ dầu mỏ của Liên Xô đã sụt giảm nghiêm trọng kể từ cuối những năm 1980, nhưng đó không phải là điều khiến nước này phá sản. Thay vào đó, nguyên nhân là việc Gorbachev để mất quyền kiểm soát đối với ngân hàng trung ương, đồng rúp, và các cơ chế tài chính của đất nước. Miễn là Putin vẫn nắm quyền đối với những tài sản này và nghe theo lời khuyên của các chuyên gia, suy giảm lợi nhuận từ năng lượng sẽ không làm suy giảm mức độ dẻo dai của chế độ của ông.

Nếu phương Tây nghiêm túc về việc ngăn chặn Putin, họ sẽ phải cố gắng duy trì áp lực. Các biện pháp trừng phạt càng kéo dài và càng khắc nghiệt, thì chế độ kinh tế chống Nga của phương Tây càng được triển khai và nội hóa bởi các tác nhân khác trong nền kinh tế toàn cầu. Các quốc gia và công ty bên ngoài phương Tây sẽ ngày càng lo ngại hơn về các lệnh trừng phạt thứ cấp. Một số doanh nghiệp thậm chí có thể lo lắng cho danh tiếng của mình. Gã khổng lồ viễn thông Trung Quốc Huawei đã đình chỉ các hợp đồng mới với Nga. Các công ty Ấn Độ từng thể hiện sự sẵn sàng mua dầu của Nga với mức chiết khấu 30% hiện đang chịu áp lực mạnh mẽ, kêu gọi họ từ bỏ thương vụ.

Nếu các lệnh trừng phạt kéo dài và được thể chế hóa, phương Tây có thể vẫn thành công trong việc phá hoại hệ thống của Putin. Các nhà kinh tế tài năng của Moscow cuối cùng sẽ không thể bảo vệ đất nước khỏi những tác động kinh tế vĩ mô có tính hủy diệt. Ngay cả với khoản đầu tư hàng nghìn tỷ USD vào các dự án cơ sở hạ tầng hoặc các biện pháp kích thích khác, nhà nước Nga cũng sẽ không thể vượt qua những tác động của việc bị cô lập, khi mà chi phí cho các dự án này tăng vọt, đặc biệt là với nạn tham nhũng đi kèm. Nếu không có bí quyết từ nước ngoài, hiệu suất sản xuất hàng hóa của Nga và chất lượng của chúng sẽ trở lại như những năm đầu thập niên 1990. Ba ‘nước Nga’ phụ thuộc vào trợ cấp nhà nước khi ấy sẽ cảm nhận sâu sắc sự yếu kém và cô lập ngày càng tăng của đất nước họ theo cách mà hiện tại họ chưa thể cảm nhận được. Những người này thậm chí có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm thức ăn cho gia đình mình. Tất cả những điều này sẽ phá hủy câu chuyện của Putin: rằng ông là nhà lãnh đạo của “một nước Nga có chủ quyền và vĩ đại,” đất nước đã “vươn dậy” dưới nhiệm kỳ của ông.

Về lâu dài, có thể hình dung điều này sẽ làm suy yếu nghiêm trọng nhà nước Nga. Chủ nghĩa ly khai có thể gia tăng hoặc quay trở lại ở một số khu vực, chẳng hạn như Chechnya, nếu Điện Kremlin ngừng thanh toán hóa đơn cho cư dân tại đó. Căng thẳng nói chung sẽ gia tăng giữa Moscow – nơi gom tiền – với các thành phố và khu vực công nghiệp phụ thuộc vào xuất nhập khẩu. Kịch bản này nhiều khả năng sẽ xảy ra ở Đông Siberia và khu vực trung lưu sông Volga, những khu vực sản xuất dầu có thể bị buộc phải cống nạp phần lợi nhuận ngày càng lớn hơn cho Điện Kremlin.

Tuy nhiên, dù có yếu đi nhiều, nước Nga vẫn không phải chịu cảnh tan rã theo kiểu Liên Xô. Chủ nghĩa ly khai dân tộc không thực sự là mối đe dọa lớn đối với nước Nga ngày nay, nơi mà khoảng 80% công dân coi mình là người dân tộc Nga, so với thời kỳ Liên Xô. Các thể chế đàn áp mạnh mẽ của Moscow cũng đảm bảo rằng Nga sẽ không trải qua sự thay đổi chế độ, hoặc chí ít là không giống như kiểu thay đổi chế độ đã diễn ra vào năm 1991. Và người Nga, dù có chuyển sang thái độ chống chiến tranh, có lẽ sẽ không tiếp tục nổi cơn thịnh nộ và phá hủy đất nước của chính họ.

Dù thế, phương Tây vẫn nên kiên định đi trọn con đường. Các lệnh trừng phạt sẽ dần dần rút cạn kho tàng chiến tranh của Nga và cùng với đó là năng lực chiến đấu của nước này. Đối mặt với những thất bại ngày càng chồng chất trên chiến trường, Điện Kremlin có thể đồng ý với một hiệp định đình chiến không có lợi cho họ. Nhưng phương Tây cũng nên thực tế. Chỉ một người cực kỳ ủng hộ thuyết định mệnh mới có thể tin rằng vào năm 1991, không có lựa chọn nào thay thế cho sự sụp đổ của Liên Xô. Thật ra, con đường hợp lý hơn cho nhà nước Xô-viết là tiếp tục chủ nghĩa chuyên chế kết hợp với tự do hóa thị trường triệt để, và trao sự thịnh vượng

cho các nhóm nhất định – tương tự như con đường mà Trung Quốc đã lựa chọn. Tương tự, việc phương Tây kỳ vọng rằng một nước Nga suy yếu sẽ sụp đổ cũng chỉ là thuyết định mệnh viễn vông. Chỉ ít vẫn sẽ có một thời kỳ mà Ukraine và phương Tây phải chung sống với một nhà nước Nga suy yếu và nhục nhã, nhưng vẫn chuyên quyền. Các nhà hoạch định chính sách phương Tây nên chuẩn bị cho tình huống này, hơn là mơ mộng về sự sụp đổ ở Moscow.

** Vladislav Zubok là Giáo sư Lịch sử Quốc tế tại Trường Kinh tế London và là tác giả cuốn sách “Collapse: The Fall of the Soviet Union.”*

<https://nghiencuuquocte.org/2022/07/07>